PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công Ty Cổ Phần Pin Ắc Quy Miền Nam	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 469 /CBTT-PA	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 07 năm 2020*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6th-năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: **Công Ty Cổ Phần Pin Ắc Quy Miền Nam.**
- Địa chỉ trụ sở chính: *321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh*
- Điện thoại: 08.39203062 Fax: 08.39202390 Email: duyhung@pinaco.com.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital:* ***464.717.070.000 đồng***
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* ***PAC***

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Số 305/PA-HĐQT	29/06/2020	Nghị quyết thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Pinaco trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ *Day becoming/no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percentage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*

1	Lê Hoàng	Chủ Tịch HĐQT	Ngày bắt đầu là Chủ tịch HĐQT /TV HĐQT 27/06/2020	1/1	100%	
2	Ông Phạm Thanh Tùng	Chủ Tịch HĐQT	Ngày không còn là Chủ tịch HĐQT /TV HĐQT 27/06/2020	2/2	100%	
3	Ông Trần Thanh Văn	TV HĐQT		3/3	100%	
4	Ông Lê Văn Năm	TV HĐQT/ TGĐ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT 20/04/2019	3/3	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Chung	TV HĐQT	Ngày bắt đầu là TV HĐQT 27/04/2017	3/3	100%	
6	Ông Shinichiro Ota	TV HĐQT	Ngày bắt đầu là TV HĐQT 27/04/2017	1/3	33,3%	Vắng 2 do dịch bệnh Covid-19 nhưng có giấy UQ cho TV HĐQT khác

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director): chưa phân công.*

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: chưa có tiểu ban.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	Số 11/NQ-HĐQT/2020	14/01/2020	- Về việc miễn nhiệm chức vụ TGĐ công ty-Ô. Trần Thanh Văn.
2	Số 12/NQ-HĐQT/2020	14/01/2020	- Về việc bổ nhiệm chức vụ TGĐ công ty-Ô. Lê Văn Năm
3	Số 23/QĐ-PA-HĐQT	15/01/2020	- Về việc bổ nhiệm có thời hạn chức vụ TGĐ công ty-Ô. Lê Văn Năm.
4	Số 82/QĐ-PA-HĐQT	01/02/2020	- Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ P.TGĐ công ty-Ô. Đào Ngọc Minh Tiến .
5	Số 101/NQ-HĐQT/2020	14/02/2020	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 với các nội dung chính như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng : 18/03/2020. + Thời gian dự kiến tổ chức: 25/04/2020

			+ Địa điểm tổ chức: Nhà khách Phương Nam, số 252 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp.HCM. + Chương trình đại hội: thông qua báo cáo kết quả SXKD 2019, và kế hoạch SXKD 2020; Thông qua viêc chi trả cổ tức 2019, mức chi trả cổ tức 2020; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
6	Số 105/NQ-HĐQT/2020	18/02/2020	- Về các dự án đầu tư xây dựng. - Ghi nhận số liệu BCTC năm 2019 chưa kiểm toán.
7	Số 106/NQ-HĐQT/2020	18/02/2020	- Thông qua kết quả thực hiện SXKD Quý IV và năm 2019. - Thông qua kế hoạch SXKD Quý I và dự kiến cả năm 2020. - Ghi nhận số liệu báo cáo, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư năm 2019. - Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020.
8	Số 107/NQ-HĐQT/2020	18/02/2020	- Thông qua chủ trương tái ký và ký hợp đồng tín dụng vay ngắn hạn, trung dài hạn với các ngân hàng tín dụng. - Việc huy động vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm tổng số nợ phải trả không quá ba (03) lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp được ghi trên Báo cáo tài chính quý hoặc Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn theo quy định của pháp luật.
9	Số 137/QĐ-PA-HĐQT	12/03/2020	- Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ P.TGĐ công ty-Ô. Đào Ngọc Minh Tiến .
10	Số 152/QĐ-PA-HĐQT	23/03/2020	- Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
11	Số 153/QĐ-PA-HĐQT	23/03/2020	- Về việc ban hành "Hệ thống thang, bảng lương cơ bản" năm 2020.
10	Số 167/QĐ-PA-HĐQT	27/03/2020	- Về việc thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2019.
12	Số 174/NQ-HĐQT/2020	30/03/2020	- Thống nhất việc làm các thủ tục xin gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chậm nhất trước ngay 30/06/2020. Lý do xin gia hạn: do tình hình dịch cúm virus Corona đang diễn biến ngày càng phức tạp, cũng như thực hiện theo khuyến cáo của Bộ Y tế VN cần hạn chế các sự kiện tập trung đông người, tránh nguy cơ lây lan dịch bệnh.
13	Số 188/NQ-HĐQT/2020	06/04/2020	- Thông qua chủ trương về việc sắp xếp, thay đổi một số phòng chức năng, chuyên môn của Công ty. - Yêu cầu Tổng Giám đốc đối chiếu với Điều lệ và các văn bản quy định nội bộ của Công ty chỉ đạo các bộ môn liên quan.

13	Số 191/NQ-HĐQT/2020	11/04/2020	Về việc chấp thuận chủ trương thuê các máy móc, thiết bị của hệ thống nạp và hoàn tất bình ắc quy ô tô CMF nhằm tăng năng lực sản xuất ắc quy ô tô CMF đáp ứng nhu cầu thị trường.
13	Số 204/NQ-HĐQT/2020	22/04/2020	Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Danh sách nhân sự thành lập Hội đồng giá Công ty.
13	Số 205/QĐ-PA-HĐQT	22/04/2020	Về việc Thành lập Hội đồng giá Công ty.
14	Số 209/NQ-HĐQT/2020	24/04/2020	- Thống nhất việc hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (dự kiến tổ chức vào ngày 25 tháng 04 năm 2020). - Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký và gửi thông báo đến Cổ đông và các Cơ quan ban ngành liên quan nội dung nêu trên. - Giao Tổng giám đốc triển khai các bước tiếp theo liên quan đến việc hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
15	Số 215/NQ-HĐQT/2020	29/04/2020	- Thống nhất hủy danh sách tại ngày ĐKCC 18/03/2020 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. - Thống nhất kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 với các nội dung chính như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng : 01/06/2020. + Thời gian dự kiến tổ chức: 27/06/2020 + Địa điểm tổ chức: Nhà khách Phương Nam, số 252 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp.HCM. + Chương trình đại hội: thông qua báo cáo kết quả SXKD 2019, và kế hoạch SXKD 2020; Thông qua viêc chi trả cổ tức 2019, mức chi trả cổ tức 2020; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
16	Số 243/NQ-HĐQT/2020	13/05/2020	- Thông qua kết quả thực hiện SXKD Quý I năm 2020. - Thông qua kế hoạch SXKD Quý II và dự kiến 06 tháng đầu năm 2020. - Công tác đầu tư xây dựng. - Thống nhất phân công lại nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng quản trị.
16	Số 265/NQ-HĐQT/2020	26/05/2020	Về việc thống nhất nội dung các Báo cáo, Tờ trình để chính thức trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
17	Số 280/NQ-HĐQT/2020	04/06/2020	- Thông qua việc chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2019: + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông. + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

			+ Tỷ lệ chi trả: 5% (500 đồng/cổ phiếu). + Hình thức chi trả: bằng tiền mặt. +Thời gian chi trả: dự kiến ngày 10/07/2020.
18	Số 306/NQ-HĐQT/2020	29/06/2020	- Bầu Ô. Lê Hoàng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam nhiệm kỳ 2017-2022.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ ***Supervisory Board*** *(Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt *No*	Thành viên BKS *Members of Supervisory Board*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *Day becoming/no longer member of the Supervisory Board*	Số buổi họp BKS tham dự *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Percentage*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Trưởng ban KS	Ngày bắt đầu là Trưởng BKS: 07/05/2016	5/5	100%	
2	Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 21/04/2018	5/5	100%	
3	Bà Trần Thị Kiều Ly	Thành viên	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 27/04/2017	5/5	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Thông qua các báo cáo quản lý nội bộ, các cuộc họp thường xuyên và định kỳ của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành, các cuộc họp giao ban cuối tháng của Công ty, các văn bản, hồ sơ, tài liệu… gửi cho Ban kiểm soát, các văn bản chính sách và kết quả kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát còn tham gia xem xét các báo cáo tài chính bán niên và hàng năm của công ty, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Vì vậy, BKS luôn giám sát các hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Tổng giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty một cách liên tục, kịp thời nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty để đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2019 (Căn cứ BCTC năm 2019 đã kiểm toán).

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- BKS ghi nhận chưa tìm thấy điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty;

- HĐQT đã giám sát khá chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra đầu năm tại Đại hội thường niên;

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi họp Hội đồng quản trị;

- HĐQT đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của công ty;

- Lập Báo cáo hoạt động hàng quý kịp thời và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): Không.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: không.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*
1	**Lê Hoàng**	-	**Chủ tịch HĐQT**	**00107301549; 29/9/2017; Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư**	**110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**	**27/06/2020**		**Bổ nhiệm Chủ Tịch HĐQT/ TV.HĐQT**
1.1	Lê Cường (Cha, đã mất)	–	–	–	–			
1.2	Bùi Song Nga (Mẹ)			001142001702; 06/6/2016; Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
1.3	Nguyễn Thị Quang Minh (Vợ)			Số Hộ chiếu: C4891008; 29/03/2018; Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
1.4	Lê Quỳnh Anh (Con gái)			C2007938; 18/07/2016 Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			

1.5	Lê Quỳnh Ngân (Con gái)			C2007936; 18/07/2016 Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
1.6	Lê Hùng (Anh ruột)			N1542317; 27/02/2012 Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Hợp Chủng quốc Hoa Kỳ	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
1.7	Lê Hồng (Anh ruột)			001070003274 23/03/2015 Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
1.8	Lê Hà (Anh ruột)			N1574123; 20/12/2011 Tổng Lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Frankfurt am Main, CHLB Đức	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
1.9	Lê Thu Hằng (Em ruột)			011974806; 17/12/2013 Công an Thành phố Hà Nội	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội			
2	**Phạm Thanh Tùng**	**022C011804**	**Chủ tịch HĐQT**	**011670245**	**6 Vân Hồ II-HN**		**27/6/2020**	**Từ nhiệm Chủ Tịch HĐQT/ TV.HĐQT**
2.1	Phạm Toàn (Bố đẻ)			011420463	P 201 TT C5B Láng Hạ			
2.2	Nguyễn Thị Phụng (Mẹ đẻ)			013025225	6 Vân Hồ II-HN			
2.3	Phạm Ngọc Thúy (Chị gái)			011452115	P 201 TT C5B Láng Hạ			

2.4	Phạm Ngọc Quang (Anh trai)			-	Auric-Sandhorst Germany			
2.5	Phạm Quang Nam (Em trai)			012062349	6 Vân Hồ II-HN			
2.6	Trần Thị Mỹ Thanh (Vợ)			011881496	K7 TT Cầu Diễn			
2.7	Phạm Quang Long (Con)			001201015954	K7 TT Cầu Diễn			
2.8	Phạm Mỹ An (Con)			Chưa có	K7 TT Cầu Diễn			
3	**Trần Thanh Văn**		**Tổng Giám đốc; TV HĐQT**	**001060018668; 26/7/2019; Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM**	**27/04/2017**		**Từ nhiệm Tổng giám đốc ngày 01/2/2020; Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 27/4/2017**
3.1	Tạ Thị Nhụy (Mẹ)			020695994	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
3.2	Đỗ Thị Ngân (Vợ)			023182806	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
3.3	Trần Thanh Quang (Con đẻ)			024473678	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
3.4	Trần Thị Mỹ Linh (Con đẻ)			025100954	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM			
3.5	Trần Thanh Cảnh (Anh ruột)			020289808	27 Trần Quí Khách Q1			

3.6	Trần Thị Thúy Đào (Chị ruột)			020904663	302 Trần Hưng Đạo B-Q5-TPHCM			
3.7	Trần Thị Thanh Nguyên (Chị ruột)			020599883	Số 10 Đường 10 Khu Nam Long Quận 7, TPHCM			
4	**Lê Văn Năm**		**Tổng Giám đốc; TV HĐQT**	**024424396; 15/5/2015; CA TP.HCM**	**B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM**	**20/04/2019**		**Bổ nhiệm Tổng giám đốc ngày 01/2/2020; Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 20/4/2019**
4.1	Nguyễn Thị Huỳnh Mai (Vợ)			021822222	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM			
4.2	Lê Nguyễn Bảo Vy (Con)			025864379	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM			
4.3	Lê Nguyễn Nam Phương (Con)			-	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM			
4.4	Lê Thị Thu (Chị ruột)			340325359	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp			
4.5	Lê Văn Tư (Anh ruột)			340781598	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp			
5	**Nguyễn Văn Chung**		**TV HĐQT**	030082000243	**P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội**	**27/04/2017**		**Bổ nhiệm TV HĐQT**
5.1	Vũ Thị Vân Anh (Vợ)			033182000262	P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	26/11/2006		
5.2	Nguyễn Vũ Anh Thư (Con gái)			-	P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	14/10/2007		

5.3	Nguyễn Trung Nguyên (Con trai)			-	P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	17/07/2013		
5.4	Nguyễn Văn Dư (Bố đẻ)			142803690	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	02/02/1982		
5.5	Nguyễn Thị Đích (Mẹ đẻ)			140330741	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	02/02/1982		
5.6	Nguyễn Văn Bình (Em trai)			030084004166	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	03/05/1984		
5.7	Nguyễn Thị Nhung (Em gái)			142564492	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	23/03/1989		
6	**Mr. Shinichiro OTA**		**TV HĐQT**	**TR256729, 08 Sep. 2014, Kanagawa Japan**	**40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan**	**27/04/2017**		**Bổ nhiệm TV HĐQT**
6.1	Ms. Naoko OTA (Vợ)			TH888013, 14 Apr 2009, Kanagawa Japan	40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			
6.2	Ms. Toshiko OTA (Mẹ)			TH903504, 15 Apr 2009, Tokyo Japan	8-11-11, Jindaiji Higashimachi, Chofu, Tokyo 182-0012, Japan			
6.3	Ms. Hitomi OTA (Chị gái)			None	8-11-11, Jindaiji Higashimachi, Chofu, Tokyo 182-0012, Japan			
6.4	Mr. Yohei OTA (Con trai)			None	40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			
6.5	Ms. Asami OTA (Con gái)			TK741670, 29 Jun 2012, Kanagawa Japan	40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			

6.6	Ms. Natsumi OTA (Con gái)				40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			
6.7	Mr. Nobuo OTA (Cha-đã mất)	-	-	-	-			
7	**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**		**TB Kiểm soát**	**022660781**	**27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.**	**07/05/2016**		**Bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát**
7.1	Nguyễn Văn Lầu (Cha ruột)			020121097	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
7.2	Lê Thị Anh (Mẹ ruột)			020339534	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
7.3	Hoàng Văn Hải (Chồng)			026031288	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
7.4	Hoàng Nguyễn Khánh Ly (Con)			Còn nhỏ	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
7.5	Nguyễn Văn Lợi (Anh)			022049148	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.			
8	**Vũ Thị Mai Nhung**		**TV Ban kiểm soát**	**013417174**	**Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**	**21/04/2018**		**Bổ nhiệm TV ban kiểm soát**
8.1	Vũ Văn Giao (Cha ruột-đã mất)	-	-	-	-			
8.2	Phan Thị Mùi (Mẹ ruột)			012600964	Nhà 24F, ngõ 178 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			
8.3	Bùi Anh Chiến (Chồng)			013417175	Công đoàn công nghiệp Hóa chất Việt Nam			
8.4	Bùi Anh Đức (Con trai)			013417861	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam			
8.5	Vũ Minh Sơn			013017972	Nhà 24F, ngõ 178 Quan			

	(Anh ruột)				Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội			
8.6	Vũ Thị Minh Giang (Chị ruột)			011600661	Nhà Q8, ngõ 495, đường Nguyễn Trãi Thanh Xuân Nam, Hà Nội			
9	**Trần Thị Kiều Ly**		**TV Ban kiểm soát**	**215005484**	**43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM**	**27/04/2017**		**Bổ nhiệm TV ban kiểm soát**
9.1	Lê Trọng Đãi (Chồng)			221163164	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			
9.2	Lê Ngọc Phương Nguyên (Con gái)			-	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			
9.3	Lê Ngọc Phương Hải (Con gái)			-	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM			
9.4	Hà Thị Hồng Thanh (Mẹ ruột)			210858952	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.			
9.5	Trần Thị Kiều Lan (Chi ruột)			211798668	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.			
10	**Nguyễn Duy Hưng**		**Kế toán trưởng**	**42073000413**	**321 Trần hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**			
10.1	Phan Thị Ngọc Anh (Vợ)	011C012096		025638794	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè			
10.2	Nguyễn Duy Uyên (Con gái)			-	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè			

10.3	Nguyễn Duy Khang (Con trai)			-	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè			
10.4	Nguyễn Linh Đan (Con gái)			-	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè			
10.5	Nguyễn Mạnh Cường (Anh trai)			300683793	F2 TP Tân An- Long An			
10.6	Nguyễn Xuân Thịnh (Anh trai)			300576698	Thành Phố Tân An- Long An			
10.7	Nguyễn Xuân Tình (Anh trai)			280057391	15 Phan Huy Ích F15- Tân Bình			
10.8	Nguyễn Minh Nhân (Anh trai)			023127683	26/12 Nguyễn Minh Hoàng- Tân Bình			
10.9	Nguyễn Cao Sơn (Anh trai)	017C0006 40		024480530	B1-KP4-Quận 12			
10.10	Nguyễn Xuân Hải (Anh trai)			280065731	Nha Bích, Bình Long- Bình Phước			

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Không có giao dịch.

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có giao dịch.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Không có giao dịch.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

Không có giao dịch.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	**Lê Hoàng**	**-**	**Chủ tịch HĐQT**	**00107301549**	**29/9/2017**	**Cục CS ĐK QL Cư trú và DLQG về DC**	**110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm,HN**	**0**	**0,00%**	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.1	Lê Cường (Cha, đã mất)	–	–	–	–	–	–			
1.2	Bùi Song Nga (Mẹ)			001142001702	06/6/2016	Cục CS ĐK QL Cư trú và DLQG về DC	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0.00%	
1.3	Nguyễn Thị Quang Minh (Vợ)			Số Hộ chiếu: C4891008	29/3/2018	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0.00%	
1.4	Lê Quỳnh Anh (Con gái)			C2007938	18/7/2016	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0.00%	
1.5	Lê Quỳnh Ngân (Con gái)			C2007936	18/7/2016	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0.00%	
1.6	Lê Hùng (Anh ruột)			N1542317	27/2/2012	Đại sứ quán CHXHCN VN tại Hợp Chủng quốc Hoa Kỳ	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0.00%	
1.7	Lê Hồng (Anh ruột)			001070003274	23/3/2015	Cục CS ĐK QL Cư trú và DLQG về DC	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, TP.HN	0	0.00%	
1.8	Lê Hà (Anh ruột)			N1574123	20/12/2011	Tổng Lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
						Frankfurt am Main, CHLB Đức				
1.9	Lê Thu Hằng (Em ruột)			011974806	17/12/2013	Công an Thành phố Hà Nội	110 Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	0	0.00%	
2	**Phạm Thanh Tùng**	**022C011804**	**Chủ tịch HĐQT**	**011670245**	**11/03/2005**	**Hà Nội**	**6 Vân Hồ II-HN**	**0**	**0,00%**	
2.1	Phạm Toàn (Bố đẻ)			011420463			P 201 TT C5B Láng Hạ	0	0.00%	
2.2	Nguyễn Thị Phụng (Mẹ đẻ)			013025225			6 Vân Hồ II-HN	0	0.00%	
2.3	Phạm Ngọc Thúy (Chị gái)			011452115			P 201 TT C5B Láng Hạ	0	0.00%	
2.4	Phạm Ngọc Quang (Anh trai)						Auric-Sandhorst Germany	0	0.00%	
2.5	Phạm Quang Nam (Em trai)			012062349			6 Vân Hồ II-HN	0	0.00%	
2.6	Trần Thị Mỹ Thanh (Vợ)			011881496			K7 TT Cầu Diễn	0	0.00%	
2.7	Phạm Quang Long (Con)			001201015954			K7 TT Cầu Diễn	0	0.00%	
2.8	Phạm Mỹ An (Con)			Chưa có			K7 TT Cầu Diễn	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
3	**Trần Thanh Văn**		**TGĐ/ TV HĐQT**	**001060018668**	**26/7/2019**	**Cục cảnh sát QLHC về TTXH**	**15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM**	**41.345**	**0,089%**	
3.1	Tạ Thị Nhụy (Mẹ)			020695994	16/6/1994	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0	0.00%	
3.2	Đỗ Thị Ngân (Vợ)			023182806	18/3/2009	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0	0.00%	
3.3	Trần Thanh Quang (Con đẻ)			024473678	28/6/2008	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0	0.00%	
3.4	Trần Thị Mỹ Linh (Con đẻ)			025100954	26/2/2009	TPHCM	15 Nguyễn Văn Mai, Phường 8, Quận 3, TPHCM	0	0.00%	
3.5	Trần Thanh Cảnh (Anh ruột)			020289808	7/8/1999	TPHCM	27 Trần Quí Khách Q1	0	0.00%	
3.6	Trần Thị Thúy Đào (Chị ruột)			020904663	29/4/2009	TPHCM	302 Trần Hưng Đạo B-Q5-TPHCM	0	0.00%	
3.7	Trần Thị Thanh Nguyên (Chị ruột)			020599883	16/2/2009	TPHCM	Số 10 Đường 10 Khu Nam Long Quận 7, TPHCM	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
4	**Lê Văn Năm**		**TGĐ; TV HĐQT**	**024424396**	**15/05/2015**	**TPHCM**	**B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM**	**3.577**	**0,008 %**	
4.1	Nguyễn Thị Huỳnh Mai (Vợ)			021822222	19/11/2013	TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM	0	0.00%	
4.2	Lê Nguyễn Bảo Vy (Con)			025864379	24/6/2014	TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, HCM	0	0.00%	
4.3	Lê Nguyễn Nam Phương (Con)			Còn nhỏ		TPHCM	B201 CC Phan Văn Trị, P.2 Q.5, Tp.HCM	0	0.00%	
4.4	Lê Thị Thu (Chị ruột)			340325359	21/11/2007	Đồng Tháp	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	0.00%	
4.5	Lê Văn Tư (Anh ruột)			340781598	11/4/2009	Đồng Tháp	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	0.00%	
5	**Nguyễn Văn Chung**		**TV HĐQT**	**030082000243**	**06/03/2017**	**Hà Nội**	**P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, HN**	**0**	**0,00%**	
5.1	Vũ Thị Vân Anh (Vợ)			033182000262	16/03/2015	Cục CS ĐK QLCư trú và DG về Dâncư	P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, HN	0	0.00%	
5.2	Nguyễn Vũ Anh Thư (Con gái)						P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
							Xá, Gia Lâm, HN			
5.3	Nguyễn Trung Nguyên (Con trai)						P307 Nhà CT6B, Khu Đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, HN	0	0.00%	
5.4	Nguyễn Văn Dư (Bố đẻ)			142803690	02/12/2011	Công an tỉnh Hải Dương	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	0	0.00%	
5.5	Nguyễn Thị Đích (Mẹ đẻ)			140330741	07/07/1987	Công an tỉnh Hải Dương	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	0	0.00%	
5.6	Nguyễn Văn Bình (Em trai)			030084004166	07/11/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	0	0.00%	
5.7	Nguyễn Thị Nhung (Em gái)			142564492	23/07/2017	Công an tỉnh Hải Dương	Lương Xá – Lương Điền – Cẩm Giàng – Hải Dương	0	0.00%	
6	**Mr. Shinichiro OTA**		**TV HĐQT**	**TR256724, 08 Sep. 2014, Kanagawa Japan**			**40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan**	**0**	**0.00%**	
6.1	Ms. Naoko OTA			TH888017,			40-19 Sengendai	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	(Vợ)			14 Apr 2009, Kanagawa Japan			Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan			
6.2	Ms. Toshiko OTA (Mẹ)			TH903509, 15 Apr 2009, Tokyo Japan			8-11-11, Jindaiji Higashimachi, Chofu, Tokyo 182-0012, Japan	0	0.00%	
6.3	Ms. Hitomi OTA (Chị gái)						8-11-11, Jindaiji Higashimachi, Chofu, Tokyo 182-0012, Japan	0	0.00%	
6.4	Mr. Yohei OTA (Con trai)						40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan	0	0.00%	
6.5	Ms. Asami OTA (Con gái)			TK741672, 29 Jun 2012, Kanagawa Japan			40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan	0	0.00%	
6.6	Ms. Natsumi OTA (Con gái)						40-19 Sengendai Nishi-ku, Yokohama 221-0006, Japan	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
6.7	Mr. Nobuo OTA (Cha-đã mất)	-	-	-	-	-				
7	**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**		**Trưởng Ban Kiểm soát**	**022660781**	**19/3/2015**	**TPHCM**	**27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.**	**2.731**	**0,006 %**	
7.1	Nguyễn Văn Lầu (Cha ruột)			020121097		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	0.00%	
7.2	Lê Thị Anh (Mẹ ruột)			020339534		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	0.00%	
7.3	Hoàng Văn Hải (Chồng)			026031288		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	0.00%	
7.4	Hoàng Nguyễn Khánh Ly (Con)			Còn nhỏ		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	0.00%	
7.5	Nguyễn Văn Lợi (Anh ruột)			022049148		TPHCM	27 Lê Quang Sung, P. 2, Q.6, TpHCM.	0	0.00%	
8	**Vũ Thị Mai Nhung**		**TV BKS**	**013417174**	**14/05/2011**	**CA TP.Hà Nội**	**Tập đoàn Hóa chất Việt Nam**	**0**	**0,00%**	
8.1	Vũ Văn Giao (Cha ruột-đã mất)	-	-	-	-	-				

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
8.2	Phan Thị Mùi (Mẹ ruột)			012600964	16/6/2003	CA TP.Hà Nội	Nhà 24F, ngõ 178 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0.00%	
8.3	Bùi Anh Chiến (Chồng)			013417175	14/05/2011	CA TP.HN	Công đoàn Công nghiệp Hóa chất VN	0	0.00%	
8.4	Bùi Anh Đức (Con trai)			013417861	21/05/2011	CA TP.HN	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0	0.00%	
8.5	Vũ Minh Sơn (Anh ruột)			013017972	05/3/2010	CA TP.Hà Nội	24F,ngõ 178 Quan Nhân, Nhân Chính, ThanhXuân Bắc,HN	0	0.00%	
8.6	Vũ Thị Minh Giang (Chị ruột)			011600661	06/12/2011	CA TP.Hà Nội	Nhà Q8, ngõ 495, đường Nguyễn Trãi Thanh Xuân Nam, Hà Nội	0	0.00%	
9	**Trần Thị Kiều Ly**		**TV BKS**	**215005484**	**07/02/2013**	**Bình định**	**43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM**	**16**	**0,00003%**	
9.1	Lê Trọng Đãi (Chồng)			221163164	15/06/2011	Phú Yên	43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
9.2	Lê Ngọc Phương Nguyên (Con gái)			-			43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM	0	0.00%	
9.3	Lê Ngọc Phương Hải (Con gái)			-			43C/11 Đường 160, P. Tăng Nhơn Phú A, Q9, TPHCM	0	0.00%	
9.4	Hà Thị Hồng Thanh (Mẹ ruột)			210858952	18/04/2013	Bình định	TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.	0	0.00%	
9.5	Trần Thị Kiều Lan (Chi ruột)			211798668			TT Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh, T Bình Định.	0	0.00%	
10	**Đào Ngọc Minh Tiến**		**Phó Tổng Giám Đốc**	**001061013090**	**12/11/2018**	TPHCM	**321 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**	9	**0,0000 2%**	
10.1	Tống Thị Xinh (Mẹ ruột)			20036965	14/11/2011	TPHCM	225/18 Lê Văn Quới - P.Bình Trị Đông - Q.Bình Tân TP HCM	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Pass port No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
10.2	Nguyễn Hùng Tiến (Anh ruột)			20117540	08/09/2005	TPHCM	376/15 Bến Bình Đông - Q8 TP HCM	103	0,0002 %	
10.3	Đào Thị Kim Tiến (Chị ruột)	033C010532		2444729	09/09/2008	TPHCM	Đường Chu Văn An Q.Bình Thạnh TP HCM	0	0.00%	
10.4	Đào Thị Thanh Tiến (Chị ruột)			1158007581	13/07/2016	TPHCM	225/18 Lê VănQuới, P.Bình Trị Đông, Q.BTân TP HCM	0	0.00%	
10.5	Đào Thị Chung Tiến (Em ruột)	033C010551		22838734	29/06/2006	TPHCM	225/18 Lê Văn Quới - P.Bình Trị Đông - Q.Bình Tân TP HCM	0	0.00%	
10.6	Trương Uyển Lan (Vợ)			21832360	23/06/2008	TPHCM	161 Đường Bạch Đằng Q Bình Thạnh TP HCM	11.500	0.025%	
11	**Nguyễn Duy Hưng**		**Kế toán Trưởng**	**42073000413**	**16/10/2019**	**Cục CS QL HC về TTXH**	**321 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**	**852**	**0,002 %**	
11.1	Phan Thị Ngọc Anh (Vợ)	011C012096		025638794	17/05/2012	TPHCM	9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè	66	0,00014%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
11.2	Nguyễn Duy Uyên (Con gái)			-			9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè	0	0.00%	
11.3	Nguyễn Duy Khang (Con trai)			-			9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè	0	0.00%	
11.4	Nguyễn Linh Đan (Con gái)			-			9.3 Block A Chung cư Phú Mỹ Thuận, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè	0	0.00%	
11.5	Nguyễn Mạnh Cường (Anh trai)			300683793	30/6/2008	Long An	F2 TP Tân An- Long An	0	0.00%	
11.6	Nguyễn Xuân Thịnh (Anh trai)			300576698	31/3/2007	Long An	Thành Phố Tân An- Long An	0	0.00%	
11.7	Nguyễn Xuân Tình (Anh trai)			280057391	15/7/2006	Bình Phước	15 Phan Huy Ích F15- Tân Bình	0	0.00%	
11.8	Nguyễn Minh Nhân (Anh trai)			023127683	19/8/2008	TPHCM	26/12 Nguyễn Minh Hoàng- Tân Bình	0	0.00%	

Stt *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND/ĐKKD *ID card/Passport No*	Ngày cấp CMND/ ĐKKD *date of issue*	Nơi cấp CMND/ ĐKKD *place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Số CP sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
11.9	Nguyễn Cao Sơn (Anh trai)	017C000640		024480530	22/2/2006	TPHCM	B1-KP4-Quận 12	9	0,00002%	
11.10	Nguyễn Xuân Hải (Anh trai)			280065731	12/8/2009	Bình Phước	Nha Bích, Bình Long-Bình Phước	0	0.00%	
12	**Công đoàn Công ty CP Pin Ắc quy Miền Nam**	**002C020190**		**38/QĐ-CĐHC**	**25/02/2010**	**CĐ CN Hóa chất VN**	**321 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.HCM**	**2.016.334**	**4,33%**	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal person*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)*
			Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Công đoàn Công ty CP Pin Ắc quy Miền Nam	Công đoàn	1.955.284	4,21%	2.016.334	4,33%	Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020: đã mua 61.050 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu PAC hiện có là: 2.016.334 cổ phiếu.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TV.HĐQT/ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300405462 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

LÊ VĂN NĂM